

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 67/2017/HSPT
Ngày: 29/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Nguyễn Đức Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2017/HSPT ngày 30 tháng 10 năm 2017, do có kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 303/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1.Họ và tên: **Dương Văn Q**, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Dương Văn D và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 10/4/2017 đến 31/5/2017, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Dương Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 10/4/2017 đến 12/5/2017, hiện tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Nguyễn Văn Q1**, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Vân A; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo

bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2017 đến 12/5/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 7 bị cáo, 1 người bị hại và 1 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 23h ngày 09/4/2017, Đàm Văn A, Dương Văn Q, Bùi Văn T (tức T1), Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ rủ nhau đến quán karaoke Th thuộc khu phố N, phường Đ, thị xã T để hát. Khi đến quán thì A, Q, T và Đ1 đến trước, còn Q1 và Đ đến sau và được quản lý quán xếp vào phòng 302. Khi đang hát thì Q nhận điện thoại của Đ cho biết Đ và Q1 vừa bị Cảnh sát cơ động giữ xe vì lỗi không đội mũ bảo hiểm nhưng không có tiền nộp phạt nên Đ bảo A và Q ra nộp tiền phạt để lấy xe về. Sau khi A và Q đến chỗ Q1 nộp phạt xong thì cả 4 cùng quay lại quán Th để hát. Khi về tới nơi, anh Nguyễn Văn T2 là quản lý quán nói “Muộn rồi, các anh thanh toán tiền rồi nghỉ”. Thấy vậy A đi đến quầy nói với anh T2 “hát thêm tý nữa, làm gì mà ghê thế”; anh T2 nói “nhưng bây giờ muộn rồi, các anh thanh toán tiền rồi nghỉ”. A gắng giọng “mày làm gì mà ghê thế”, vừa nói tay phải A vừa cầm quyển sổ ghi chép trên mặt bàn lễ tân đập xuống bàn. Thấy vậy anh T2 lấy 1 thanh tuýp sắt màu trắng dài khoảng 60cm từ trong gầm bàn ra để đánh nhau với A. Liền đó A và Đ xông vào giằng được tuýp sắt của anh T2; Q xông vào dùng tay đấm vào mặt, vào đầu, nhặt dép ở đó ném anh T2. Khi A giằng được tuýp sắt của anh T2 thì Đ lấy thanh sắt từ A vụt liên tiếp hơn 10 cái vào đầu và lưng anh T2, tiếp đó Q dùng tay trái túm tóc quật ngã anh T2, tay phải đấm vào mặt, đầu anh T2; A lấy chai bia ném và đập vào người anh T2. Anh T2 vùng dậy và chạy xuống khu bếp sau nhà.

Sau khi đánh anh T2, nhóm A, Q, Q1 và Đ dắt xe máy ra cửa để về thì thấy anh Đ vẫn trên phòng hát, A cùng mọi người lên phòng gọi anh Đ. Khi nhóm A ra trước cửa quán lấy xe để về thì gặp chị Nguyễn Thị Thu L cùng chồng là anh Ngô Quang M là chủ quán hát T đi đến. Chị L nói “Sao chúng mày đập quán của tao”, A nói “chúng em chỉ đập mấy chai bia, mai nói chuyện” rồi A dùng 2 tay cầm 2 chai bia Sài Gòn đập vào nhau làm chai bia bên tay phải A bị vỡ. Sau đó A ngồi lên xe máy loại Exciter do T điều khiển, Q ngồi giữa, A ngồi sau để đi về. Khi A ngoái đầu nhìn lại thấy Q1 điều khiển xe máy, Đ ngồi sau đang bị chị L kéo người lại. A nhảy xuống xe, 2 tay cầm 2 chai bia (một chai bị vỡ) chạy lại thấy Hoàng Văn T3 là nhân viên quán T đang cầm 1 chiếc ghế đánh nhau với Đ.

Khi A chạy đến cách T3 khoảng 1,5m, tay phải A cầm chai bia vỡ ném về phía T3 trúng vào vùng cổ làm T3 bị thương. Tiếp đó A chuyển chai bia còn nguyên từ tay trái sang tay phải ném tiếp về phía T3 nhưng không trúng. Lúc này A giắt được xẻng và cầm xẻng đánh lại anh M. Cùng lúc này Nguyễn Ngọc Ch là em chị L dùng dao dừa chém trúng mặt ngoài cẳng tay phải của A. Nguyễn Văn A là em L dùng chiếc điều cày bọc inox dài khoảng 1m đánh nhóm của A; khi tuột điều cày thì A nhặt 2 đoạn gậy gỗ khoảng 50cm để đánh nhau; Nguyễn Đình S và Chu Đình T4 là nhân viên quán Th dùng gậy tre và ghế sắt để đánh lại nhóm A.

Hậu quả: Hoàng Văn T3 bị thương vùng cổ được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức – Hà Nội từ ngày 10/4 đến 13/4/2017, thương tích tạm ổn định và về nhà tiếp tục điều trị ngoại trú. Các anh Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thu L, anh Ngô Quang M và Đình Văn A cũng bị một số thương tích nhưng không phải điều trị. Tất cả những người này để không yêu cầu đề nghị giải quyết về thương tích.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1567/17/KHTH ngày 18/4/2017 Bệnh viện Việt Đức xác nhận thương tích của Hoàng Văn T3: Vết thương vùng cổ phải kích thước 10 x 6cm, đứt khối cơ vùng cổ bên phải, đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, đứt cơ ức đòn chũm, đứt gân rời tĩnh mạch cảnh trong, đứt động mạch giáp trên bên phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Sẹo vùng cổ phải hình vòng cung dài 14cm, chỗ rộng nhất 0,7cm, chỗ nhỏ 0,2 cm, dẻo lồi di động kém. Sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần II, sẹo vết thương phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ. Mục 3. Số lượng sẹo ít kích thước lớn =13%.

Nổi tĩnh mạch cảnh trong, thất động mạch giáp. Áp dụng chương 3, tổn thương có thể do tổn thương hệ tim mạch. Phần II. Tổn thương mạch. Mục 2.2.1 vết thương mạch máu lớn đã xử lý kết quả tốt, không có biến chứng tắc mạch =8%.

Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

Căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế kết luận tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định đối với T3 là 20%.

Tại Cáo trạng số 86/CTr-VKS ngày 24/8/2017 của VKSND thị xã Từ Sơn đã truy tố Đàm Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS; truy tố Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ và 6 bị cáo khác về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 BLHS.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 303/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố bị cáo Đàm Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS xử phạt các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt 7 bị cáo khác về tội “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng”, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2017 các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có mặt giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chỉ đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo lần đầu phạm tội, đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Q, Q1, Đ không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ có mặt khai nhận hoàn toàn về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập được đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h ngày 09/4/2017, Đàm Văn A, Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ đến quán karaoke Th ở khu phố N, phường Đ, thị xã T hát. Đến 01h ngày 10/4/2017 thì xảy ra xô xát giữa A với anh Nguyễn Văn T2 là quản lý quán karaoke Th. Anh T2 bị A, Đ, Q1 dùng tay đâm vào đầu, mặt; Đ dùng tuýp sắt vụt liên tiếp hơn 10 cái vào lưng và đầu anh T2; Q dùng tay trái túm tóc quật

ngã anh T2, tay phải liên tiếp đâm vào đầu, mặt anh T2, dùng chai bia ném anh T2; A lấy chai bia ném và đập vào người anh T2.

Sau đó nhóm của A lại xô sát đánh nhau với anh Ngô Quang M là chủ quán, Hoàng Văn T3 là nhân viên của quán làm T3 bị thương. Anh Ngô Quang M cầm xẻng dài khoảng 1m đuổi đánh A, Nguyễn Ngọc Ch dùng dao dựa chém vào cẳng tay phải của A. Nguyễn Văn A dùng điều cày bằng inox và gậy gỗ đánh nhóm của A; Nguyễn Đình S và Chu Đình T4 dùng ghế sắt và gậy tre đánh lại nhóm của A. Các đối tượng trên đánh nhau đã gây náo loạn, mất an ninh trật tự cả khu phố trước cửa quán T và gây tổn thương cho T4 với tỷ lệ 20% sức khỏe.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; phạm tội với lỗi cố ý, hậu quả làm T4 bị tổn thương 20% sức khỏe; xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, các quy tắc sinh hoạt ở nơi công cộng. Vì vậy án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đàm Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104; xử các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Đ và 6 bị cáo khác về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” thì các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn Đ là những kẻ có vai trò chính trong vụ án, tích cực tham gia gây rối trật tự công cộng từ đầu tới cuối; dùng hung khí để đánh nhau với anh T3, thể hiện sự coi thường pháp luật khi thực hiện hành vi phạm tội. Án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về nội dung vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Án sơ thẩm tuyên phạt mỗi bị cáo 05 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và không nặng. Do vậy kháng cáo của các bị cáo không cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn Đ.

Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 05 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/12/2017 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 10/4/2017 đến ngày 31/5/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 05 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/12/2017 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 10/4/2017 đến 12/5/2017.

Áp dụng Điều 243 của BLTTHS: Quyết định bắt và tạm giam các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/12/2017 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu .

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn